

LỊCH BÁO GIẢNG

Từ ngày 6/2 đến 10/2 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Hai 6/2			NGHỈ	1	ĐĐ(2B) LTV	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (tiết 1)
				2	(2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
Ba 7/2			NGHỈ	1	TNXH (2C)	thực vật và động vật quanh em(tiết 2)
				2	TNXH (1A)	Con vật quanh em (tiết 3)
				3	ĐĐ (5A)	Ủy ban xã phường em (tiết 1)
Tư 8/2	1	TNXH (2D)	Thực vật và động vật quanh em(tiết 2)			
	2	ĐĐ(2D)	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (tiết 2)			
	3	ĐĐ(1C)	Tự giác làm việc nhà			
	4	LT(2E)	Ôn luyện toán			
Năm 9/2	1	ĐS(2D)	Đọc sách tại thư viện	1	KT(4D)	Điều kiện ngoại cảnh của rau, hoa
	2	ĐĐ(2E)	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (tiết 2)	2	ĐS (1D)	Đọc sách tại thư viện
	3	TNXH (1A)	Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (tiết 1)	3	ĐĐ (1D)	Tự giác làm việc nhà
Sáu 10/2	1	TNXH (2C)	Thực vật và động vật quanh em (tiết 3)	1	ĐĐ (3A)	Khám phá bản thân (tiết 1)
	2	LT(1A)	Luyện tập toán	2	ĐS (3A)	Đọc sách tại thư viện
	3	ĐĐ(2A)	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (tiết 2)	3	TNXH (2D)	Thực vật và động vật quanh em (tiết 3)
	4	LT (2C)	Ôn luyện toán			

ĐẠO ĐỨC 1**BÀI 19: TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.
- Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.

2. Kỹ năng

- Tự giác làm những việc nhà vừa sức.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

4. Năng lực

- Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
 - Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé quét nhà” - sáng tác: Hà Đức Hậu),... gắn với bài học “Tự giác làm việc nhà”;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Khởi động</p> <p>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé quét nhà"</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát theo video bài hát “Bé quét nhà”. - GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm việc gì? Em đã tự giác làm được những việc gì giúp đỡ bố mẹ? 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát -HS trả lời

Kết luận: Mỗi chúng ta cần tự giác làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

2. Khám phá

Tìm hiểu những việc em cần tự giác làm ở nhà và lợi ích của các việc đó

- GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ trong nhà theo lứa tuổi từ 6 đến 7 tuổi (hoặc hướng dẫn HS xem tranh ở mục Khám phá trong SGK). Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, sau đó mời đại diện hai đến ba HS kể tên những việc em làm được theo tranh và thực tế ở nhà em, HS khác lắng nghe và bổ sung, đồng thời GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.

- GV đặt câu hỏi cho HS:

+ Bạn trong tranh đã tự giác làm được những việc nào ở nhà?

+ Từ thực tế ở nhà em và quan sát tranh, em hãy kể tên những việc mình đã làm được. Em có cảm xúc gì sau khi làm xong việc đó?

+ Theo em, vì sao phải tự giác làm việc nhà?

Kết luận: Ở nhà, dù hoàn cảnh gia đình mỗi em mỗi khác, các em đều phải tự giác lau dọn nhà cửa; chăm sóc cây, hoa; thu dọn rác; tự gấp, cất quần áo; chăm sóc các con vật nuôi;... Khi tự giác làm được như vậy, các em sẽ hãnh diện vì cảm thấy mình là một thành viên có ích trong gia đình, được học cách để trở thành người tự lập và thể hiện trách nhiệm của bản thân.

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

3. Luyện tập

Hoạt động 1 Xác định bạn tự giác, chưa tự giác làm việc nhà

- GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở phần Luyện tập trong SGK, sau đó trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác làm việc nhà? Vì sao?

- Sau khi HS trả lời, GV chốt lại: Các bạn nhỏ ở các tranh từ 1, 2, 4 và 5 đã tự giác làm việc nhà rất đáng khen. Bạn nhỏ trong tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ bà dọn phòng hộ).

Kết luận: Để giữ cho nhà cửa luôn sạch sẽ, gọn gàng,... các em cần tự giác giúp bố mẹ một số việc phù hợp với khả năng của bản thân như: nhặt rau, gấp và cất quần áo, cho vật nuôi ăn, vứt rác đúng nơi quy định,... Nếu làm tốt, các em vừa thể hiện được tình yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ, vừa thể hiện được trách nhiệm, bổn phận của mình với gia đình.

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cùng các bạn những việc nhà em đã tự giác làm. Cảm xúc của em khi đó như thế nào?

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác làm việc nhà.

4. Vận dụng

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

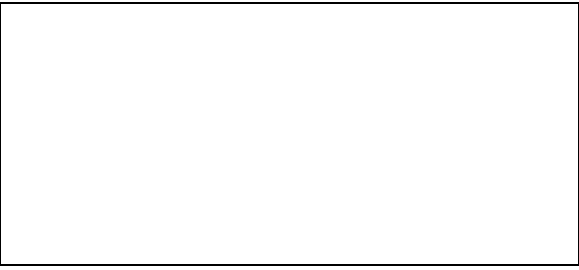
HS lắng nghe.

- HS quan sát

-HS chọn

<p>Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>- GV nêu tình huống: Trước khi đi làm, mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quần áo. Tuy nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất, mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quần áo à? Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <p>- GV gợi ý cho HS:</p> <p>1/ Bạn hãy cất quần áo luôn nhé!</p> <p>2/ Bạn hãy xin lỗi mẹ và lần sau cần tự giác làm việc nhà nhé!</p> <p>- GV mời HS trả lời và yêu cầu các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).</p> <p>Ngoài ra, GV có thể mở rộng bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc nhà.</p> <p>Kết luận: Bạn nhỏ nên tự giác làm những việc nhà vừa sức, dù bố mẹ có dặn hay không.</p> <p>Hoạt động 2: Em rèn luyện thói quen tự giác làm việc nhà</p> <p>- GV có thể hướng dẫn HS cùng tự giác thực hiện giặt, phơi, gấp, cất quần áo vào tủ mỗi ngày.</p> <p>- GV lưu ý HS: Các em không cần vội phải biết làm ngay tất cả mọi việc mà có thể tập gấp, cất quần áo vào tủ trước rồi dần dần tập thêm việc giặt, phơi,... và duy trì rèn luyện thường xuyên, các em sẽ tạo được thói quen tốt tự giác giặt quần áo.</p> <p>*Củng cố, dặn dò</p> <p>Tự giác giặt, phơi, gấp, cất quần áo là thói quen</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS chọn</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

tốt, em cần thực hiện
mỗi ngày.
Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng
(HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.



ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 17: CON VẬT QUANH EM (TIẾT 3)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Nêu được tên, mô tả hình dạng, màu sắc, độ lớn của một số con vật thường gặp xung quanh và đặc điểm nổi bật của chúng
- Đặt được câu hỏi đơn giản để tìm hiểu các con vật, nhận biết được sự đa dạng của động vật.

2. Kỹ năng:

- Nêu được các bộ phận chính của con vật, nêu được các lợi ích của các con vật
- Phân biệt được tác dụng của các con vật, nhận biết được tầm quan trọng của các con vật

3. Phẩm chất:

- Nhân ái, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học.
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Sách TN&XH lớp 1; Tranh ảnh minh họa

2. Học sinh: Sách học sinh, vở bài tập, ...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.

2. KT dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi ghép chữ vào sơ đồ để chỉ các bộ phận của con vật <p>2. Khám phá: (20 phút)</p> <p>HD1: Đặc điểm bên ngoài của con vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát theo nhóm hoặc cả lớp hình các con vật trong SGK và cho biết các con vật có những lợi ích gì. - Sau đó, GV chốt: Các con vật nuôi có lợi ích: Làm thức ăn, làm cảnh, lấy sức kéo,..... - GV hỏi thêm: + Ngoài những lợi ích của các con vật như để thể hiện trong hình, em còn thấy con vật có những lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xung phong trả lời - HS quan sát và kể tên các con vật có trong tranh cho bạn nghe. - HS thực hiện nhóm 2 - Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, bổ sung

ích nào khác ? (lấy lông, làm xiếc,...)

3. Hoạt động thực hành

- Chơi trò chơi: HS làm việc nhóm để dán hình các con vật mà nhóm đx sưu tầm được thành các nhóm theo lợi ích khác nhau. Ngoài 2 nhóm đã gợi ý trong SGK, HS tùy vào hình con vật của mình mà xác định thêm nhóm mới, ví dụ: lấy lông, làm cảnh,....

- Nếu nhóm nào ít hình thì GV điều chỉnh giữa các nhóm hoặc bổ sung thêm để các nhóm đều có hình về các con vật với nhiều lợi ích khác nhau.

4. Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1:

- HS quan sát hình các con vật truyền bệnh. GV hỏi:

+ Các con vật đó có lợi hay gây hại cho con người ? Vì sao ?

Hoạt động 2:

GV cho HS thảo luận cả lớp để trả lời câu hỏi:

+ Em nhìn thấy gì trong hình ?

+ Vì sao chúng ta phải ngủ màn ?

- HS yêu quý các con vật và có ý thức phòng tránh bệnh tật từ các con vật truyền bệnh

- Đánh giá:

+ HS yêu quý các con vật và có ý thức phòng tránh bệnh tật từ các con vật truyền bệnh

+ Tìm hiểu về các biện pháp chăm sóc và bảo vệ vật nuôi

* **Củng cố, dặn dò**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau

- HS chơi trò chơi

- HS xác định nhóm và tham gia

- HS quan sát hình ảnh, làm việc theo nhóm

- HS lắng nghe, trả lời

- HS lắng nghe

- HS thảo luận

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 18: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI (TIẾT 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà.
- Đặt được câu hỏi đơn giản để tìm hiểu cách chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

2. Kỹ năng:

- Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.

3. Phẩm chất:

- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

2. Năng lực:

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học.
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Sách TN&XH lớp 1; Tranh ảnh minh họa

2. Học sinh: Sách học sinh, vở bài tập, ...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.

2. KT dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi “Truyền tin” - GV chuẩn bị cho một số câu hỏi về động vật và cho vào một túi. HS vừa trao tay nhau túi câu hỏi. Khi GV hô dừng, túi ở trong tay HS nào thì HS đó chọn một câu hỏi và trả lời <p>2. Khám phá: (20 phút)</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát theo nhóm hoặc cả lớp hình các con vật trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình - GV yêu cầu HS kể được các việc làm chăm sóc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi - HS quan sát và kể tên các con vật có trong tranh cho bạn nghe. - HS thực hiện nhóm 2 - Đại diện nhóm trình bày

<p>và bảo vệ vật nuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận: Cho ăn, uống nước, giữ ấm cho động vật vào mùa đông, ... và tác dụng của các việc làm đó. <p>Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát các hình nhỏ và liên hệ thực tế - GV yêu cầu HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật <p>3. Hoạt động thực hành</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS kể tên các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi - GV cho HS chơi trò chơi: chia thành các đội, đội nào kể được nhiều và đúng hơn sẽ thắng. <p>- Đánh giá:</p> <p>+ HS yêu quý các con vật và có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc con vật</p> <p>* Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, bổ sung - HS chơi trò chơi - HS xác định nhóm và tham gia - HS quan sát hình ảnh, làm việc theo nhóm - HS lắng nghe, trả lời - HS lắng nghe - HS thảo luận
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 19: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM (Tiết 2+3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Nêu được thực trạng môi trường đã quan sát
- Nêu được các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật nơi quan sát

2. kĩ năng

- Biết cách thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật

3. Phẩm chất:

- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.

4. Năng lực

- Rèn năng lực tự tin khi báo cáo, Phẩm chất trung thực khi ghi chép

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK, phiếu ghi chép lại những gì quan sát của tiết học trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát bài hát khởi động <p>2. Khám phá:</p> <p>2.1. Hoạt động thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS làm việc theo nhóm để hoàn thành phiếu (nếu tiết trước chưa xong) - YC HS báo cáo về: số lượng cây, con vật quan sát được; trong đó có bao nhiêu con, cây sống trên cạn, bao nhiêu cây, con sống dưới nước? ? Môi trường ở đó có được quan tâm, chăm sóc không? ? Những việc làm nào của con người khiến môi trường sống của động vật, thực vật thay đổi? - Gv nhận xét, khen ngợi các nhóm <p>2.2. Hoạt động vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm việc theo nhóm 6 để hoàn thành sơ đồ về các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm - GV KL: + Các việc nên làm: nhặt rác, không xả 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành tiếp phiếu theo nhóm - Các nhóm trưng bày sản phẩm - kết quả điều tra của nhóm lên bảng - Đại diện từng nhóm báo cáo - Nhận xét, bổ sung - Hs làm việc theo nhóm - Đại diện từng nhóm lên báo cáo, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và khích lệ

rác, không đổ nước bẩn như nước xà phòng, thuốc trừ sâu môi trường sống của thực vật, động vật...

+ Các việc không nên làm: lấp ao, hồ; dẫm lên cây, cỏ; xả rác bừa bãi,...

3. Tổng kết:

- Gv gọi một số HS đọc lời chót của mặt trời

- GV cho HS QS hình trang 75 và hỏi

? Hình vẽ ai? Các bạn đang làm gì?

? Các em có suy nghĩ giống bạn về động vật, thực vật mình tìm hiểu không? Hãy nói cụ thể về điều đó

*** củng cố, dặn dò:**

- Nhận xét giờ học.

- Dặn HS về nhà chuẩn bị tranh ảnh về các cây, con vật và mang đến lớp vào buổi sau

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1 Kiến thức**

- HS nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà

2. kĩ năng

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý nghĩa của việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2.2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm đôi và chia sẻ về một lần em gặp khó khăn khi ở nhà. Khi đó em đã làm gì? - GV NX, dẫn dắt vào bài: Ở nhà có những việc chúng ta có thể tự làm nhưng cũng có những việc chúng ta cần sự hỗ trợ của bố mẹ và những người xung quanh. Hãy sẵn sàng nhờ sự hỗ trợ của ông bà, bố mẹ ...khi cần thiết. <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những tình huống cần sự hỗ trợ khi ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk trong SGK. - GV đặt câu hỏi: <p>? Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ?</p> <p>? Những tình huống nào em có thể tự giải</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS quan sát

LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

2. Kỹ năng

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Viết lại thật đẹp đoạn văn sau: Hùng đông mặt biển Xa xa, mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả. Mảnh buồm nhỏ xíu phía sau nom như một con chim đang đỗ sau lái, cổ rướn cao sắp lên tiếng hót. Nhìn từ xa, giữa cảnh mây nước long lanh, mấy chiếc thuyền lưới làm ăn nhiều khi vắt vả nhưng trông cứ như những con thuyền du ngoạn. Bài 2: Đặt câu với mỗi từ chỉ hoạt động, trạng thái dưới đây:	Bài

- a) “đi bộ”
- b) “vui vẻ”

a) Bài 3: Điền từ chỉ mùa trong năm (xuân, hạ, thu, đông) thích hợp với chỗ trống trong bài thơ sau :

Trời

Mùa.....	Gọi
Trời là cái tủ ướp	nắng
lạnhMùa.....	Gọi
Trời là cái bếp lò	mưa
nungMùa.....	Gọi
Trời thổi lá vàng rơi lá	hoa
tả	Nở
	ra
	Mùa.....

(Theo Lò Ngân
Sửn)

*** củng cố, dặn dò (2p)**

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ có nhớ
- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S: a) 2 được lấy 3 lần viết là $2 \times 3 = 6 \dots$ b) 2 được lấy 3 lần viết là $3 \times 2 = 6 \dots$ c) $3 \times 4 = 12$; 3 được lấy 4 lần ... d) $3 \times 4 = 12$; 4 được lấy 3 lần ... Bài 2: Nối với kết quả đúng:	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;">2 x 3</div> <div style="margin-top: 5px;">12</div> </div> <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;">2 x 6</div> <div style="margin-top: 5px;">15</div> </div> <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;">3 x 6</div> <div style="margin-top: 5px;">6</div> </div> <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;">3 x 4</div> <div style="margin-top: 5px;">21</div> </div> <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;">2 x 9</div> <div style="margin-top: 5px;">18</div> </div> <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;">3 x 2</div> <div style="margin-top: 5px;">18</div> </div> </div>	

3 dm x 2

6 cm

3 kg x 2

2 kg x 3

6dm

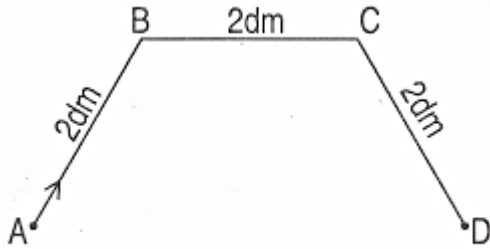
2 cm x 3

3 cm x 2

6kg

2 dm x 3

Bài 3: Con kiến đi từ A qua B, qua C rồi đến D. Hỏi con kiến đi từ A đến D được quãng đường dài bao nhiêu đề-xi-mét?



*** Củng cố, dặn dò (2p)**

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Biết các rèn luyện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân

2. Kỹ năng

- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc rèn luyện bản thân góp phần xây dựng đất nước
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

4. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, kỹ năng kiểm soát, nhận thức, quản lý bản thân, lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thơ ca bài hát về chủ đề khám phá bản thân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV cho chơi trò chơi: “Đi tìm điểm mạnh của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học.</p> <p>+ GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.</p> <p>- GV Kết luận, Ai cũng có điểm mạnh, chúng ta cần phát huy và nhân lên điểm mạnh của mình - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS nêu câu hỏi mình có điểm mạnh nào? Cho bạn trong nhóm trả lời</p> <p>+ HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về bạn</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Khám phá điểm mạnh điểm yếu của bản thân. (Làm việc cá nhân)	
<p>- GV yêu cầu 1HS đọc đoạn hội thoại trong SGK.</p> <p>+ Các bạn trong tranh có điểm mạnh, điểm yếu gì?</p> <p>+ Các bạn dự định sẽ làm gì để khắc phục điểm yếu đó?</p> <p>+ Em thấy mình có điểm mạnh, điểm yếu gì?</p> <div data-bbox="212 1352 743 1608" data-label="Image"> <p>The illustration shows four children sitting on a bench. A boy on the right is speaking to three girls on the left. There are two speech bubbles. The first bubble says: "Điểm mạnh của tớ là tốt bụng, cần thận. Điểm yếu của tớ là nhút nhát. Tớ sẽ cố gắng mạnh dạn hơn!" The second bubble says: "Tớ là người hài hước, trung thực. Tớ có điểm yếu là sợ nước. Mùa hè này, tớ sẽ đi học bơi để không còn sợ nước."</p> </div> <p>- GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)</p>	<p>- 1 HS đọc đoạn hội thoại, quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Điểm mạnh của tớ là tốt bụng, cẩn thận, điểm yếu của tớ là nhút nhát, tớ sẽ cố gắng mạnh dạn hơn</p> <p>+ Tớ là người hài hước, trung thực, điểm yếu là sợ nước. Mùa hè tớ sẽ đi học bơi để không còn sợ nước</p> <p>+ Hs tự nêu điểm mạnh, điểm yếu của mình.</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
3. Vận dụng.	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi “trồng</p>	<p>- HS chia nhóm và tham gia</p>

cây thành công”

+ GV yêu cầu học sinh chia ra thành các nhóm (3-4 nhóm). Mỗi nhóm thực hành làm 1 cây thành công.

+ Gọi ý thành công có thể là: giải được bài toán khó, được cô khen bài làm tốt, giúp đỡ được 1 ai đó hay khắc phục được lỗi hay điểm yếu của mình

+ Mời các thành viên trong lớp nhận xét trao giải cho nhóm có nhiều thành công nhất.

- Nhận xét, tuyên dương

*** Củng cố, dặn dò**

Thực hành nêu những thành tích và thành công trong học tập của mình và thành tích các hoạt động của bản thân ghi vào giấy cắt thành hình trái cây và dán lên cây theo hình sách giáo khoa.

+ Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên.

+ Các nhóm nhận xét bình chọn

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

KĨ THUẬT**ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH CỦA CÂY RAU, HOA****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Biết được các điều kiện ngoại cảnh và ảnh hưởng của chúng đối với cây rau, hoa.

2. Kỹ năng

- Biết liên hệ thực tiễn về ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa để vận dụng vào trồng cây rau, hoa

3. Phẩm chất

- Yêu thiên nhiên, thích trồng rau, hoa

4. Năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ĐDDH (hoặc pho to hình trong SGK trên khổ giấy lớn) điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa.

- HS: Sưu tầm một số cây rau, hoa

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (3p)</p> <p>+ <i>Bạn hãy nêu những vật liệu thường sử dụng để trồng rau, hoa?</i></p> <p>+ <i>Bạn hãy nêu tác dụng của các dụng cụ trong việc trồng rau hoa?</i></p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét</p> <p>+ <i>Những vật liệu thường sử dụng để trồng rau, hoa là hạt giống, phân bón, đất trồng.</i></p> <p>+ <i>Cuốc dùng để cuốc, xới,...Dầm dùng để xới đất và đào hốc,...</i></p>

<p>- GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới</p>	
<p>2. HĐ thực hành: (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp</p>	
<p>HĐ1: Các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của cây rau, hoa.</p> <p>- GV treo tranh hướng dẫn HS quan sát H.2 SGK.</p> <p>+ <i>Cây rau, hoa cần những điều kiện ngoại cảnh nào để sinh trưởng và phát triển?</i></p> <p>- GV nhận xét và kết luận: Các điều kiện ngoại cảnh cần thiết cho cây rau, hoa bao gồm nhiệt độ, nước, ánh sáng, chất dinh dưỡng, đất, không khí.</p> <p>HĐ2: Ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh đối với sự sinh trưởng phát triển của cây rau, hoa.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đặt các câu hỏi cho các nhóm sau khi báo cáo xong:</p> <p>+ <i>Nhiệt độ không khí có nguồn gốc từ đâu?</i></p> <p>+ <i>Nhiệt độ của các mùa trong năm có giống nhau không?</i></p> <p>+ <i>Kể tên một số loại rau, hoa trồng ở các mùa khác nhau.</i></p> <p>- GV kết luận: mỗi một loại cây rau, hoa đều phát triển tốt ở một khoảng nhiệt độ thích hợp. Vì vậy, phải chọn thời điểm thích hợp trong năm đối với mỗi loại cây để gieo trồng thì mới đạt kết quả cao.</p> <p>+ <i>Cây, rau, hoa lấy nước ở đâu?</i></p> <p>+ <i>Nước có tác dụng như thế nào đối với cây?</i></p> <p>+ <i>Cây có hiện tượng gì khi thiếu hoặc thừa</i></p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân - Chia sẻ lớp</p> <p>- HS quan sát tranh SGK.</p> <p>+ <i>Nhiệt độ, nước, ánh sáng, chất dinh dưỡng, đất, không khí.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc nhóm 6. Mỗi nhóm tìm hiểu về 1 điều kiện ngoại cảnh và chia sẻ trước lớp</p> <p>1. Nhiệt độ:</p> <p>+ <i>Mặt trời.</i></p> <p>+ <i>Không.</i></p> <p>+ <i>Mùa đông trồng bắp cải, su hào... Mùa hè trồng mướp, rau dền...</i></p>

nước?

- GV nhận xét, kết luận.

+ Cây nhận ánh sáng từ đâu?

+ Ánh sáng có tác dụng gì đối với cây ra hoa?

+ Những cây trồng trong bóng râm, em thấy có hiện tượng gì?

+ Muốn có đủ ánh sáng cho cây ta phải làm thế nào?

- GV nhận xét và tóm tắt nội dung.

+ Các chất dinh dưỡng nào cần thiết cho cây?

+ Nguồn cung cấp các chất dinh dưỡng cho cây là gì?

+ Rễ cây hút chất dinh dưỡng từ đâu?

+ Nếu thiếu, hoặc thừa chất dinh dưỡng thì cây sẽ như thế nào?

- GV kết luận

+ Cây lấy không khí từ đâu?

+ Không khí có tác dụng gì đối với cây?

+ Làm thế nào để bảo đảm có đủ không khí cho cây?

- GV chốt nội dung bài học

- Lắng nghe

2. Nước.

+ Từ đất, nước mưa, không khí.

+ Hòa tan chất dinh dưỡng...

+ Thiếu nước cây chậm lớn, khô héo. Thừa nước bị úng, dễ bị sâu bệnh phá hoại...

3. Ánh sáng:

+ Mặt trời

+ Giúp cho cây quang hợp, tạo thức ăn nuôi cây.

+ Cây yếu ớt, vươn dài, dễ đổ, lá xanh nhạt.

+ Trồng, rau, hoa ở nơi nhiều ánh sáng ...

- HS lắng nghe.

4. Chất dinh dưỡng:

+ Đạm, lân, kali, canxi,.....

+ Là phân bón.

+ Từ đất.

+ Thiếu chất dinh dưỡng cây sẽ chậm lớn, còi cọc, dễ bị sâu bệnh phá hoại. Thừa chất khoáng, cây mọc nhiều thân, lá, chậm ra

hoa, quả, năng suất thấp.

- HS lắng nghe.

5. Không khí:

+ *Từ bầu khí quyển và không khí có trong đất.*

+ *Cây cần không khí để hô hấp, quang hợp. Thiếu không khí cây hô hấp, quang hợp kém, dẫn đến sinh trưởng phát triển chậm, năng suất thấp. Thiếu nhiều cây sẽ bị chết.*

+ *Trồng cây nơi thoáng, thường xuyên xới cho đất tơi xốp.*

- HS đọc nội dung Ghi nhớ

- HS liên hệ

- Nêu ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh tới một số cây rau, hoa mà HS mang đến lớp

* Liên hệ: Gia đình em có trồng cây, rau hoa nào? Các cây rau, hoa đó đã đảm bảo đủ điều kiện ngoại cảnh để phát triển chưa?

* **Củng cố, dặn dò** (1 phút)

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

Bài 10: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG) EM (Tiết 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Bước đầu biết vai trò quan trọng của Ủy ban nhân dân (UBND) xã (phường) đối với cộng đồng.

2. Kỹ năng

- Biết được trách nhiệm của mọi người dân là phải tôn trọng UBND xã (phường).

3. Phẩm chất

- Có thái độ tôn trọng, đối với các cơ quan nhà nước, trung thực, tuân thủ các quy tắc xã hội

4. Năng lực:

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Đồ dùng**

- SGK, VBT.
- Phiếu học tập cá nhân

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, đàm thoại
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá kiến thức mới:(28phút)	

HĐ 1: Tìm hiểu truyện “ Đến uỷ ban nhân dân phường”

1. Bố dẫn Nga đến UBND phường để làm gì?

2. Ngoài việc cấp giấy khai sinh, UBND phường, xã còn làm những việc gì?

3. Theo em, UBND phường, xã có vai trò như thế nào? vì sao? (GV gợi ý nếu HS không trả lời được: công việc của UBND phường, xã mang lại lợi ích gì cho cuộc sống người dân)

4. Mọi người cần có thái độ như thế nào đối với UBND phường, xã.

- GV giới thiệu sơ qua về UBND xã nơi HS cư trú

HĐ 2 : Tìm hiểu về hoạt động của UBND qua BT số 1

- GV đọc các ý trong bài tập để HS bày tỏ ý kiến. Tổ chức cho HS góp ý, bổ sung để đạt câu trả lời chính xác.

HĐ 3 : Thế nào là tôn trọng UBND phường, xã

- Gọi HS đọc các hành động, việc làm có thể có của người dân khi đến UBND xã, phường.

1. Nói chuyện to trong phòng làm việc.

2. Chào hỏi khi gặp cán bộ phường , xã.

3. Đòi hỏi phải được giải quyết công việc ngay lập tức.

- HS đọc cho cả lớp nghe, cả lớp đọc thầm và theo dõi bạn đọc.

- HS thảo luận trả lời các câu hỏi :

1. Bố dẫn Nga đến UBND phường để làm giấy khai sinh.

2. Ngoài việc cấp giấy khai sinh, UBND phường, xã còn làm nhiều việc: xác nhận chỗ ở, quản lý việc xây dựng trường học, điềm vui chơi cho trẻ em.

3. UBND phường, xã có vai trò vô cùng quan trọng vì UBND phường, xã là cơ quan chính quyền, đại diện cho nhà nước và pháp luật bảo vệ các quyền lợi của người dân địa phương.

4. Mọi người cần có thái độ tôn trọng và có trách nhiệm tạo điều kiện, và giúp đỡ để UBND phường, xã hoàn thành nhiệm vụ.

- HS đọc BT1

- HS lắng nghe, giơ các thẻ: mặt cười nếu đồng ý đó là việc cần đến UBND phường, xã để giải quyết. Mặt mếu nếu là việc không cần phải đến UBND để giải quyết, các HS góp ý kiến trao đổi để đi đến kết quả.

- HS nhắc lại các ý : b, c , d, đ, e, h, i.

- Đọc phần ghi nhớ

- HS làm việc cặp đôi, thảo luận và sắp xếp các hành động, việc làm sau thành 2 nhóm: hành vi phù hợp và hành vi không phù hợp.

<p>4. Biết đợi đến lượt của mình để trình bày yêu cầu.</p> <p>5. Mang đầy đủ giấy tờ khi được yêu cầu.</p> <p>6. Không muốn đến UBND phường giải quyết công việc vì sợ rắc rối, tốn thời gian.</p> <p>7. Tuân theo hướng dẫn trình tự thực hiện công việc.</p> <p>8. Chào hỏi xin phép bảo vệ khi được yêu cầu.</p> <p>9. Xếp hàng theo thứ tự khi giải quyết công việc.</p> <p>10. Không cộng tác với cán bộ của UBND để giải quyết công việc.</p>	<p>Phù hợp</p>	<p>Không phù hợp</p>
	<p>Các câu 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10</p>	<p>Các câu 1, 3, 6.</p>
<p>+ HS nhắc lại các câu ở cột phù hợp.</p> <p>+ HS nhắc lại các câu ở cột không phù hợp. Nêu lí do, chẳng hạn: cản trở công việc, hoạt động của UBND phường, xã.</p>		
<p>* Củng cố, dặn dò (2 phút)</p>		
<p>- HS về nhà tìm hiểu và ghi chép lại kết quả các việc sau:</p> <p>1. Gia đình em đã từng đến UBND phường, xã để làm gì? Để làm việc đó cần đến gặp ai?</p> <p>2. Liệt kê các hoạt động mà UBND phường, xã đã làm cho trẻ em.</p> <p>- Nhận xét giờ học, giao bài về nhà.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>	

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....